

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 6 năm 2023

“V/v ly hôn giữa chị A và anh N”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thắm – Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị A - sinh năm 1997

Đăng ký HKTT: Số nhà 10, ngõ 62 đường Trần Thánh Tông, xóm Mỹ Hạ, xã Hưng Lộc, TP Vinh, Nghệ An (có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Văn N - sinh năm 1990

Đăng ký HKTT: Xóm Phú Xuân, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An

Tạm trú tại: Số nhà 10, ngõ 62 đường Trần Thánh Tông, xóm Mỹ Hạ, xã Hưng Lộc, TP Vinh, Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị A trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Văn N trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ngày 10/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2019 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn càng tăng từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính tính bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng không có niềm tin và sự tôn trọng lẫn nhau, bản thân anh N có sử dụng chất

kích thích và bạo hành vợ nên vợ chồng càng này càng không còn tình cảm. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N để ổn định cuộc sống. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Đăng Khoa, sinh ngày 14/4/2017 và Lê Bảo Trâm sinh ngày 05/10/2019. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh N vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Phạm Thị A được ly hôn với Anh Lê Văn N. Giao 02 con chung là Lê Đăng Khoa, sinh ngày 14/4/2017 và Lê Bảo Trâm sinh ngày 05/10/2019 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N do chị A không yêu cầu. Về tài sản không giải quyết. Chị A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị A khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn N có tạm trú và nơi ở hiện nay tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc vụ án không hòa giải được với bị đơn và vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa : Ngày 06/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Phạm Thị A và bị đơn anh Lê Văn N. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các thông báo và triệu tập anh N đến làm việc nhiều lần nhưng tại các buổi làm việc anh N đều không có mặt. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã tổng đạt cho anh N. Tại phiên tòa được mở lần thứ nhất vào ngày 09/6/2023 anh N vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai nhưng anh N vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Lê Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ngày 10/3/2017. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh N là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị A và anh N thấy rằng: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian đến cuối năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính tính bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng không có niềm tin và sự tôn trọng lẫn nhau, mặt khác bản thân chị A không còn tình cảm với anh N, cả hai sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm. Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân giữa chị A và anh N trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, chứng tỏ chị A và anh N không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị A được ly hôn anh N.

[2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị A và anh Lê Văn N có 02 con chung là Lê Đăng Khoa, sinh ngày 14/4/2017 và Lê Bảo Trâm sinh ngày 05/10/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh N vắng mặt nên không có ý kiến của anh N về việc nuôi dưỡng con chung, các cháu hiện đang do chị A chăm sóc. Vì vậy, nay vợ chồng ly hôn cần chấp nhận yêu cầu của chị A là giao 02 con chung Lê Đăng Khoa, Lê Bảo Trâm cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N

[3] Về tài sản: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản trong vụ án này mà cần tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị A và Anh Lê Văn N.
2. Về nuôi con chung: Giao 02 (hai) con chung Lê Đăng Khoa, sinh ngày 14/4/2017 và Lê Bảo Trâm sinh ngày 05/10/2019 cho chị Phạm Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N do chị A không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Chị Phạm Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Văn N vắng mặt nên cần tách phần tài sản ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị A đã nộp theo biên lai số 0010473 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đô Thành, h. Yên Thành;
- (GCNKH số 59/2017)
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

